**KẾ HOẠCH BÀI DẠY-LỚP 4.1**

Tên bài dạy: **Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC (2 tiết)**

Môn: Khoa học

Thời gian thực hiện: ngày 19,22/09/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Khởi động**

Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về một số nguyên nhân có thể gây ô nhiễm nước.

**2. Kiến tạo tri thức mới**

HS nêu được một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước và hậu quả của ô nhiễm nguồn nước, biết liên hệ với thực tế ở địa phương và chia sẻ với bạn.

**3. Vận dụng trải nghiệm**

HS trình bày được một số cách làm sạch nước và tác dụng của từng cách, biết được nguyên tắc và cách lọc nước đề làm sạch nước ở mức độ đơn giản.

Giúp HS ôn luyện lại toàn bộ các kiến thức quan trọng của bài học; bước đầu tập làm tuyên truyền viên nhằm phát triển năng lực thuyết trình trước đám đông, có ý thức tuyên truyền bảo vệ nguồn nước và định hướng nghề nghiệp cho HS.

\* Từ đó góp phần hình thành các năng lực và phẩm chất chung.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **TIẾT 1** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:** |
| - GV tổ chức cho HS quan sát hình la và 1b trong (SGK, trang 14).- GV đặt câu hỏi: *Bức tranh ở hình la và 1b có ý nghĩa gì? Em thích cảnh ở hình nào? Vì sao?*- GV mời một số HS trả lời câu hỏi.- GV nhận xét chung, giới thiệu bài học. | Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về một số nguyên nhân có thể gây ô nhiễm nước. |  |
| **B. KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI** |
| **Hoạt động 1: Nhận biết nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước và hậu quả.**- GV yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5, thảo luận nhóm đôi và cho biết:*+ Một số dấu hiệu nước bị ô nhiễm.**+ Những nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.*- HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.- GV khen ngợi những HS có câu trả lời tốt và bổ sung, sửa chữa đối với những HS chưa trả lời đúng.- HS quan các sát hình 6, 7, 8, 9, thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi- HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.- GV khen ngợi những HS có câu trả lời tốt và bổ sung, sửa chữa đối với những HS chưa trả lời đúng.- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận.**\* Kết luận:**• *Có nhiều nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước như xả rác, phân, nước thải không đúng nơi quy định; nước thải từ các nhà máy, khai thác khoáng sản chưa được xử lí; sự cố tràn dầu;..**• Nước bị ô nhiễm có màu lạ, có mùi hôi thối, làm lan truyền các dịch bệnh như thương hàn, tả, kiết lị, đau mắt,...; huỷ hoại nơi sống và đời sống của các sinh vật,...*  | HS nêu được một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước và hậu quả của ô nhiễm nguồn nước. |  |
| **Hoạt động 2: Luyện tập**- HS hoạt động nhóm đôi để vẽ, viết hoặc hoàn thành bảng như gợi ý trong SGK về những nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm nguồn nước vào bảng nhóm.- GV mời đại diện các nhóm lên bảng thuyết trình về sản phẩm của nhóm.- GV và HS cùng nhận xét.- HS nhắc lại những nguyên nhân, hậu quả gây ra ô nhiễm nguồn nước. | Kiểm tra sự hiểu biết của HS về những nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước và hậu quả của ô nhiễm nguồn nước, biết liên hệ với thực tế ở địa phương và chia sẻ với bạn. |  |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.**- HS quan sát và đọc thông tin ở các hình 10, 11, 12, 13, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: *Chúng ta cần làm gì để bảo vệ nguồn nước?*- HS đại diện một số nhóm lên trả lời. - GV nhận xét và bổ sung những ý HS chưa trả lời đúng.- HS quan sát và đọc thông tin hình 14, 15, 16, 17 và trả lời câu hỏi*: Những việc nào nên làm, không nên làm để tiết kiệm nước? Vì sao?*- GV đặt câu hỏi để giúp HS liên hệ thực tế và giáo dục kĩ năng sống cho các em: *Em cùng gia đình đã làm gì để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước?*- GV tổ chức thi viết, vẽ hoặc mời đại diện một số nhóm lên nói về một số cách bảo vệ nguồn nước và tiết kiệm nước.- GV và HS nhận xét.- GV rút ra kết luận.**\* Kết luận:** *• Quá trình sản xuất ra nước sạch rất tốn kém, trên thực tế có rất nhiều địa phương không đủ nước sạch để dùng. Mặt khác, các nguồn nước trong thiên nhiên có thể dùng được là có hạn. Vì vậy, chúng ta cần phải tiết kiệm nước để nhiều người cùng có nước sạch để dùng và góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước,...* *• Một số việc cần làm để bảo vệ nguồn nước: bỏ rác đúng nơi quy định, thu gom rác thải ở ven biển, sông, suối, ao hồ,…; kiểm tra đường ống dẫn nước định kì; xử lí nước thải trước khi xả ra môi trường. Cần sử dụng tiết kiệm nước như: mở vòi nước vừa đủ dùng, khoá kĩ vòi nước sau khi sử dụng; sử dụng lại nước sinh hoạt để tưới cây, lau nhà,...; khi phát hiện đường ống dẫn nước bị rò rỉ cần có biện pháp khắc phục ngay và sửa chữa kịp thời;...* | HS nhận biết được sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước, sử dụng tiết kiệmnước; có ý thức bảo vệ nguồn nước, sử dụng tiết kiệm nước. |  |
| **TIẾT 2** |
| **C. VẬN DỤNG VÀ TRẢI NGHIỆM** |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu một số cách làm sạch nước.**- HS quan sát các hình 18, 19, 20, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Có những cách nào để làm sạch nước?- HS liên hệ thực tế bằng cách đặt câu hỏi: *Gia đình và địa phương em đã làm sạch nước bằng cách nào?*- GV có thể gợi mở để HS nêu thêm một số cách làm sạch nước như lọc qua các lớp than hoạt tính, dùng phèn chua lắng trong, khử trùng bằng clo, chưng cất,...- GV yêu cầu HS đọc quy trình sản xuất nước sạch.- GV có thể cung cấp một số thông tin về quy trình sản xuất nước sạch.- GV mời HS nhận xét, rút ra kết luận.- GV lồng ghép giáo dục HS sử dụng nước tiết kiệm vì quá trình làm ra nước sạch phải tốn nhiều công sức và chi phí.**\* Kết luận:** • *Một số cách làm sạch nước thông thường như lọc, đun sôi, sử dụng hoá chất. Để đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt và hoạt động sản xuất, người ta tiến hành quá trình xử lí nước tại các nhà máy nước.* | HS trình bày được một số cách làm sạch nước và tác dụng của từng cách. |  |
| **Hoạt động 5: Thực hành làm sạch nước.**- HS thảo luận nhóm 4 thực hành, thảo luận theo các bước trong SGK. - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm lên trình bày các bước đã thực hiện và chia sẻ sản phẩm nước đã được lọc.- GV yêu cầu HS thảo luận: *Có nên dùng nước lọc này đề uống ngay chưa? Tại sao?*- HS các nhóm khác nhận xét.- GV khen ngợi nhóm có sản phẩm và phần thảo luận tốt. GV hướng dẫn HS cùng rút ra kết luận.**\* Kết luận:** *Nguyên tắc chung của lọc nước đơn giản là:**• Bông, cát, sỏi có tác dụng lọc những chất không hoà tan trong nước.**• Kết quả là nước đục/nước bùn đã trở thành nước trong nhưng phương pháp này không loại bỏ được các vi khuẩn gây bệnh có trong nước.* | HS biết được nguyên tắc và cách lọc nước đề làm sạch nước ở mức độ đơn giản. |  |
| **Hoạt động 6: Em tập làm tuyên truyền viên.**- GV chia lớp thành các nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:*+ Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ nguồn nước hoặc xây dựng cam kết bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm.**+ Thảo luận và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên vẽ hoặc viết theo năng lực của mỗi thành viên.*- GV mời các nhóm treo sản phẩm của nhóm. Cử đại diện 2 – 3 nhóm lên đóng vai là tuyên truyền viên và trình bày đủ các ý như đã gợi ý trong SGK trang 18.- Đại diện các nhóm thuyết trình. GV mời HS các nhóm khác nhận xét.- GV đánh giá, nhận xét và khen ngợi HS có khả năng tuyên truyền tốt, tự tin, sáng tạo,...- GV tổng kết lại toàn bộ kiến thức đã học: ***Nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm nguồn nước; Một số việc cần làm để bảo vệ nguồn nước và tiết kiệm nước.***- GV gợi ý và dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá trong bài: **Ô nhiễm nguồn nước – Bảo vệ nguồn nước – Làm sạch nước – Tiết kiệm nước.** | Giúp HS ôn luyện lại toàn bộ các kiến thức quan trọng của bài học; bước đầu tập làm tuyên truyền viên nhằm phát triển năng lực thuyết trình trước đám đông, có ý thức tuyên truyền bảo vệ nguồn nước và định hướng nghề nghiệp cho HS. |  |
| **Hoạt động nối tiếp:** GV nhận xét, đánh giá tiết học- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện và vận động người thân cùng tham gia thực hiện bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.- GV khuyến khích HS hoàn thiện bức tranh tuyên truyền về ô nhiễm nguồn nước đề trưng bày ở góc học tập của lớp, trường. |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................